TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** Bản án số: **36**/2023/DS-ST Ngày 04-08-2023 *V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đời**.

2. Bà **Vũ Thị lệ Thủy**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 03 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 06 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 66/2023/QĐST-DS ngày 13/07/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB)** - Địa chỉ: 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Hữu Đức** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Quân Đội. Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP.Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Văn Phòng**, chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Thanh Hà**, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Công ty MB AMC. Người được ủy quyền: Ông **Nguyễn Việt Thắng**, chức vụ: phó phòng xử lý nợ; ông **Huỳnh Lê Thanh Hưng**, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ; ông **Nguyễn Hồng Phúc**, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo Hợp đồng ủy quyền số: 154/UQ.MB-MBAMC ngày 18/3/2021 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Quân Đội, Văn bản ủy quyền số: 26/UQ-MBAMC ngày 10/01/2022 của Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Quân Đội và Văn bản ủy quyền v/v tham gia tố tụng số: 89/UQ-MBAMC ngày

23/02/2023 của Giám đốc MB AMC chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên; *Ông Huỳnh Lê Thanh Hưng có mặt.*

2. Bị đơn: Bà **Phan Thị L**, sinh năm: 1992 và ông **Trần Văn L1**, sinh năm: 1982. Cùng HKTT và địa chỉ hiện tại: Tổ dân phố số 6, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1950. Địa chỉ: Tổ 06, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Huỳnh Lê Thanh Hưng trình bày:*

Bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 (Bên vay đồng thời là Bên thế chấp) và Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Đà Nẵng (Bên cho vay – MB Nam Đà Nẵng) đã cùng ký kết các Hợp đồng tín dụng cùng các Khế ước nhận nợ cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số 195171.20.309.8602545.TD ngày 04/12/2020; Số khế ước: LTI20338000162.ST01; Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Ngày nhận nợ: 12/2020; Lãi suất/năm: Theo quy định từng thời kỳ; Ngày đến hạn: 12/2027; Số tiền phát vay: 200.000.000 đồng. Và hợp đồng tín dụng số 149092.21.309.8602545.TD ngày 13/08/2021; Số khế ước: LD2216098160; Mục đích vay: Vay bổ sung vốn lưu động; Ngày nhận nợ: 06/2022; Lãi suất/năm: Theo quy định từng thời kỳ; Ngày đến hạn: 01/2023; Số tiền phát vay: 3.500.000.000 đồng. Tổng số tiền giải ngân: 3.700.000.000 đồng.)

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 309, tờ bản đồ số 113, địa chỉ: Tổ 06, đường Trần N, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR 863082, số vào sổ cấp GCN: CTs 191228 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp ngày 19/07/2019, ngày 02/10/2019 xác nhận tặng cho ông Trần Văn L1.

Việc thế chấp đã được ông Trần Văn L1 và Ngân hàng Quân đội – Chi nhánh Nam Đà Nẵng ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 185773.20.309.8598921.BĐ ngày 26/11/2020. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Sau khi vay vốn, bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên. Trong thời gian vay vốn, bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 chỉ mới trả được số tiền: 52.382.000 đồng nợ gốc và 112.341.295 nợ lãi. Đến nay các khoản vay trên đã quá hạn tất toán nhưng bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 đã

không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng Quân đội. Tạm tính đến ngày 04/8/2023, dư nợ của bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 tại MB Nam Đà Nẵng cụ thể như sau: Nợ gốc: 3.647.618.000 đồng; Nợ lãi: 410.955.266 đồng. **Tổng cả gốc cả lãi: 4.058.573.266 đồng.** Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 để yêu cầu trả nợ và bàn giao tài sản bảo đảm để xử lý theo đúng quy định nhưng bên vay không thực hiện và cố tình chây ì không hợp tác. Ngân hàng TMCP Quân Đội đã gửi thông báo khởi kiện đến khách hàng theo đúng quy định.

Nay, Ngân hàng TMCP Quân Đội đề nghị Tòa án buộc bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng cùng các Khế ước nhận nợ đính kèm đã ký giữa hai bên với số tiền tạm ứng tính đến hết ngày 04/8/2023 là 3.647.618.000 đồng; Nợ lãi: 410.955.266 đồng **Tổng cả gốc cả lãi: 4.058.573.266 đồng.**

Buộc bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền nợ lãi, tiền phạt phát sinh tính theo lãi suất thoả thuận quy định tại các Hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ đính kèm đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại các Hợp đồng tín dụng cùng các Khế ước nhận nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 309, tờ bản đồ số 113, địa chỉ Tổ 06, đường Trần N, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR 863082, số vào sổ cấp GCN: CTs 191228 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 19/07/2019, ngày 02/10/2019 xác nhận tặng cho ông Trần Văn L1 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản thế chấp thuộc sở hữu của ông Trần Văn L1 vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội, bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 vắng mặt nên không có lời khai của họ.*

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C vắng mặt nên không có lời khai của họ.*

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử

nghị án. Theo đó, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ thụ lý cho đến phiên toà xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 303, Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ vào các điều khoản của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quân Đội đối với bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1;

- Buộc bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng cùng các Khế ước nhận nợ đính kèm đã ký giữa hai bên với số tiền tạm ứng tính đến hết ngày 04/8/2023 là: **4.058.573.266 đồng.** Trong đó nợ gốc: 3.647.618.000 đồng; Nợ lãi: 410.955.266 đồng.

Bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 phải tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội tiền lãi, lãi quá hạn, kể từ ngày 05/8/2023 cho đến khi bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 195171.20.309.8602545.TD ngày 04/12/2020; Hợp đồng tín dụng số 149092.21.309.8602545.TD ngày 13/08/2021 và các Khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết.

- Trường hợp bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 hoàn tất xong khoản nợ thì phía Ngân hàng TMCP Quân Đội phải hoàn trả lại cho bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR 863082, số vào sổ cấp GCN: CTs 191228 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp ngày 19/07/2019, ngày 02/10/2019 xác nhận tặng cho ông Trần Văn L1 theo quy định tại Điều 322 BLDS.

*Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 không thanh toán nợ thì cần phải xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội là phù hợp với Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật dân sự năm 2015, cụ thể như sau: Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

tại thửa đất số 309, tờ bản đồ số 113, địa chỉ Tổ 06, đường Trần N, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR 863082, số vào sổ cấp GCN: CTs 191228 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp ngày 19/07/2019, ngày 02/10/2019 xác nhận tặng cho ông Trần Văn L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Quân Đội với bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ngân hàng TMCP Quân Đội là nguyên đơn trong vụ án đã có mặt tại phiên toà. Bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố), bà Nguyễn Thị C (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, không có yêu cầu độc lập) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Loan, ông Lành và bà Chợ.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số tiền tạm ứng tính đến hết ngày 04/8/2023 là **4.058.573.266 đồng.** Trong đó nợ gốc 3.647.618.000 đồng; Nợ lãi:410.955.266 đồng**.**

Trong trường hợp bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 không trả số tiền nói trên thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và các phiên họp nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án bà L và ông L1 có nợ Ngân hàng TMCP Quân tiền gốc và tiền lãi như Ngân hàng trình bày.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 195171.20.309.8602545.TD ngày 04/12/2020 và hợp đồng tín dụng số 149092.21.309.8602545.TD ngày 13/08/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Quân Đội với bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 vẫn không có thiện chí trả nợ.

Tạm tính đến ngày 04/8/2023, tổng số tiền bà L và ông L1 còn nợ Ngân hàng TMCP Quân Đội của hợp đồng tín dụng 195171.20.309.8602545.TD ngày 04/12/2020 và hợp đồng tín dụng số 149092.21.309.8602545.TD ngày 13/08/2021 số tiền nợ gốc là 3.647.618.000 đồng. Do vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng TMCP Quân Đội đã khởi kiện. Việc khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về lãi suất: HĐXX xét thấy: Đối với khoản tiền lãi mà Ngân hàng tạm tính đến ngày 04/08/2023 dư nợ lãi là: 410.955.266 đồng. Do bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu bà L và ông L1 phải trả toàn bộ khoản lãi nói trên theo lãi suất quy định Hợp đồng tính dụng và khế ước nhận nợ đã ký. Lãi suất trong hạn: 14%/năm; lãi suất quá hạn: 21%. Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất và đề nghị bà L và ông L1 phải trả là phù hợp với quy định về lãi suất của hợp đồng tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 ,12 Nghị quyết 01/20190NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên HĐXX chấp nhận. Bà Loan, ông Lành phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP Quân Đội kể từ ngày 05/8/2023 cho đến khi bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 195171.20.309.8602545.TD ngày 04/12/2020; Hợp đồng tín dụng số 149092.21.309.8602545.TD ngày 13/08/2021 và các Khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết.

[5] Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng nói trên thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 309, tờ bản đồ số 113, địa chỉ Tổ 06, đường Trần N, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR 863082, số vào sổ cấp GCN: CTs 191228 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 19/07/2019, ngày 02/10/2019 xác nhận tặng cho ông Trần Văn L1 được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Nếu bà L và ông L1 hoàn tất xong khoản nợ thì phía Ngân hàng TMCP Quân Đội phải hoàn trả lại cho bà L và ông L1 01 Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CR 863082 số vào sổ cấp GCN: CTs 191228 do Sở Tài

Nguyên và Môi Trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 19/07/2019 theo quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quân Đội được chấp nhận nên bị đơn là bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 phải chịu là: **112.058.573 đồng** *(Một trăm mười hai triệu, không trăm năm mươi tám ngàn, năm trăm bảy mươi ba đồng).*

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 54.667.660 đồng *(Năm mươi bốn triệu sáu trăm mười bảy ngàn sáu trăm sáu mươi đồng)* theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0003584 ngày 15 tháng 03 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Ngân hàng TMCP Quân Đội đã nộp tạm ứng và chi xong. Buộc bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 phải chịu và hoàn lại số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, Điều 303, Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP Quân Đội đối với bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1.

Xử:

1. Buộc bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng cùng các Khế ước nhận nợ đính kèm đã ký giữa hai bên với số tiền tạm ứng tính đến hết ngày 04/8/2023 là: **4.058.573.266 đồng.** Trong đó nợ gốc: 3.647.618.000 đồng; Nợ lãi: 410.955.266 đồng. Bà Loan, ông Lành phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP Quân Đội kể từ ngày 05/8/2023 cho đến khi bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 195171.20.309.8602545.TD ngày

04/12/2020; Hợp đồng tín dụng số 149092.21.309.8602545.TD ngày 13/08/2021 và các Khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết.

Trường hợp bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng nói trên thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 309, tờ bản đồ số 113, địa chỉ Tổ 06, đường Trần N, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR 863082, số vào sổ cấp GCN: CTs 191228 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 19/07/2019, ngày 02/10/2019 xác nhận tặng cho ông Trần Văn L1 được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Nếu bà L và ông L1 hoàn tất xong khoản nợ thì phía Ngân hàng TMCP Quân Đội phải hoàn trả lại cho bà L và ông L1 01 Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CR 863082 số vào sổ cấp GCN: CTs 191228 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 19/07/2019 theo quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 phải chịu là: **112.058.573 đồng** *(Một trăm mười hai triệu, không trăm năm mươi tám ngàn, năm trăm bảy mươi ba đồng)*.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 54.667.660 đồng (*Năm mươi bốn triệu sáu trăm mười bảy ngàn sáu trăm sáu mươi đồng)* theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0003584 ngày 15 tháng 03 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Ngân hàng TMCP Quân Đội đã nộp tạm ứng và chi xong. Buộc bà Phan Thị L và ông Trần Văn L1 phải chịu và hoàn lại số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Thị Kim Nhung